

I. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Tính tích của số lớn nhất có 3 chữ số với 17

- A. 16981 B. 16982 C. 16983 D. 16984

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $6m^2 5 dm^2 = dm^2$

- A. 650 B. 605 C. 60500 D. 65000

Câu 3: Một mảnh vườn hình chữ nhật có tổng độ dài 2 cạnh liên tiếp là 84m, chiều dài hơn chiều rộng 6m. Chiều dài và chiều rộng của mảnh vườn đó lần lượt là :

- A. 39m và 45m B. 36m và 30m C. 42m và 36m D. 38m và 34m

Câu 4. Điền $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm

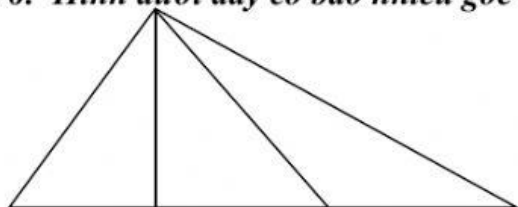
$$1125 : (5 \times 9) 1125 : 5 \times 9$$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. Không so sánh được

Câu 5: Trung bình cộng của 3 số lẻ liên tiếp là 39. Vậy 3 số lẻ đó lần lượt là:

- A. 39; 41; 43 B. 37; 39; 41 C. 35; 37; 39 D. 39; 43; 47

Câu 6: Hình dưới đây có bao nhiêu góc nhọn ?



- A. 7 góc nhọn B. 8 góc nhọn C. 9 góc nhọn D. 10 góc nhọn

Câu 7: Một bể nước có hai vòi nước chảy vào. Mỗi phút vòi 1 chảy được 25 lít, vòi 2 chảy được 15 lít. Hỏi sau 1 giờ 20 phút, cả hai vòi chảy vào bể được bao nhiêu lít nước?

- A. 3000 l B. 3200 l C. 3400 l D. 3600 l

Câu 8: Điền chữ thích hợp vào chỗ chấm:

$$a \times (m + n) = a \times + a \times$$

$$(a + b) + c = ... + (b + c)$$

II. Giải các bài toán sau :

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

$15 \text{ m}^2 \ 18 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$7 \text{ giờ } 24 \text{ phút} = \dots\dots\dots \text{phút}$

$2 \text{ thế kỉ } 15 \text{ năm} = \dots\dots\dots \text{năm}$

$90300 \text{ cm}^2 = \dots \text{ m}^2 \dots \text{ dm}^2$

Bài 2. Tính giá trị biểu thức

a, $47254 + 3975 \times 102$

b, $142434 : 9 + 1540$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Hai lớp 4A, 4B tham gia trồng cây. Cả hai lớp trồng được tất cả 452 cây. Tính số cây mỗi lớp đã trồng biết lớp 4A trồng nhiều hơn lớp 4B là 28 cây.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Tính bằng cách thuận tiện

$123 \times 54 + 54 \times 877 - 54000 : 125 : 8$

.....

.....

.....

.....

.....

.....